

Bản án số: **94/2017/HS-PT**

Ngày: 13-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Thẩm phán:

Ông Lê Viết Phong

Ông Nguyễn Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Duy Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/11/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 105/2017/HSPT ngày 10 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Lê Duy B.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Duy B** (tên gọi khác: B Súng), sinh năm 1987 tại Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn 6, xã N T, huyện B Đ, tỉnh B P; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Bích T, sinh năm 1960; tiền sự: không; tiền án: (02) Ngày 13/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo bản án số 115/2013/HSST; ngày 29/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 82/2015/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù theo giấy chứng nhận số 943/GCN ngày 23/12/2016 của Giám thị trại giam Tổng Lê Chân;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2017 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

(Trong vụ án này còn có người bị hại anh Lê Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Q nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên toà không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 29/5/2017, anh Lê Văn L mượn xe mô tô biển số 93L1-234.05 của anh Lê Văn Q để đi đến nhà anh Lê Văn N ở thôn 7, xã Đ L, huyện B Đ, tỉnh B P chơi. Đến nơi, anh L dựng xe mô tô bên lề đường gần cổng rồi đi bộ vào nhà anh N. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo Lê Duy B đi xe khách từ xã N T, huyện B Đ đến xã Đ L, huyện B Đ với mục đích tìm kiếm xe mô tô để chiếm đoạt. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 7, xã Đ L, huyện B Đ, bị cáo B xuống xe đi bộ tìm kiếm tài sản. Bị cáo B đi được khoảng 500m thì phát hiện xe mô tô biển số 93L1-234.05 dựng bên lề đường, quan sát xung quanh thấy không có người trông giữ nên đi đến vị trí xe mô tô dùng tay đẩy bộ xe ra hướng đường Quốc lộ 14 rồi tiếp tục đẩy về hướng Đắc Nông được khoảng 01 km vào bãi đất trống bên phải đường để phá khóa xe mô tô. Bị cáo B lấy một thanh sắt hình chữ L (van khóa tự chế) đã chuẩn bị từ trước để trong túi quần ra để phá ổ khóa xe nhưng không được nên bị cáo B tháo dây điện xe mô tô để nối dây điện khởi động máy. Trong lúc bị cáo B đang tháo dây điện thì Công an xã Đ L cùng anh L ập đến bắt quả tang.

Căn cứ Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B Đ xác định: 01 xe mô tô biển số 93L1-234.05 có trị giá 13.500.000đồng.

Vật chứng vụ án: Ngày 08/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện B Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 35/QĐ trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn Q 01 chiếc xe mô tô biển số 93L1-234.05; Ngày 24/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện B Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 53/QĐ trả lại cho bị cáo Lê Duy B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; Ngoài ra, còn 01 thanh kim loại hình chữ L CQĐT công an huyện B Đ đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ để phục vụ xét xử.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Văn L đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B Đ đã Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Duy B (B Súng) phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Duy B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/5/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/9/2017, bị cáo Lê Duy B có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm nhận định. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không

chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Duy B khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận định giá tài sản và kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 29/5/2017, bị cáo Lê Duy B đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu honda, loại wave biển số 93L1-234.05 của bị hại anh Lê Văn L, lần phạm tội này của bị cáo thực hiện khi bị cáo chưa được xóa án tích về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo bản án số 82/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt tái phạm, tái phạm nguy hiểm theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Duy B, Hội đồng xét xử nhận định: Bản thân bị cáo là người có nhân thân không tốt, bị cáo chưa được xóa án tích về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội mới điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo. Mặc dù, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo, nhưng với mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, không nặng đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa Phúc thẩm hôm nay bị cáo Lê Duy B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được những căn

cứ đặc biệt nào mới so với cấp sơ thẩm. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự (BLHS). Xử phạt bị cáo Lê Duy B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam **29/5/2017**.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Lê Duy B phải chịu 200.000đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B P;
- PV 27 CA tỉnh B P;
- TAND, VKSND huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Bị cáo;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Hùng